

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Nút giao thông số 7A, Khu đô thị Phú Lộc IV, thành phố Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 482/TTr-STNMT ngày 21/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Nút giao thông số 7A, Khu đô thị Phú Lộc IV, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Đất ở tại đô thị:

a) Đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Trần Phú):

- Các thửa đất số: 398, 399, 400, 589 và 590, giá đất cụ thể tại Vị trí 1 là 43.700.000 đồng/m² (Bốn mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng một mét vuông);

- Các thửa đất số: 166 và 173, giá đất cụ thể tại Vị trí 1 là 45.000.000 đồng/m² (Bốn mươi năm triệu đồng một mét vuông).

b) Đường Lê Lợi đoạn 3 (đoạn từ đường Chu Văn An đến đường Lý Thường Kiệt):

- Giá đất cụ thể tại Vị trí 1 là 40.000.000 đồng/m² (*Bốn mươi triệu đồng một mét vuông*);

- Giá đất cụ thể tại Vị trí 2 là 24.000.000 đồng/m² (*Hai mươi bốn triệu đồng một mét vuông*).

2. Đất nông nghiệp trên địa bàn phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn:

a) Đất trồng cây hàng năm khác: giá đất cụ thể tại Vị trí 1 là 71.000 đồng/m² (*Bảy mươi một nghìn đồng một mét vuông*);

b) Đất nuôi trồng thủy sản: giá đất cụ thể tại Vị trí 1 là 50.000 đồng/m² (*Năm mươi nghìn đồng một mét vuông*).

3. Cách xác định vị trí đất:

Áp dụng quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Trại và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (02 bản);
- HĐTD giá đất (Sở TC);
- PCVP UBND tỉnh, Phòng THNC, Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, KT_(NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thu Hà